

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TĐC21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MD04243** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thực hành máy điện**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD		
1	21BTĐC0264	Nguyễn Phúc	An	24/06/2006				0	0	0	00			0.0	0.0	0.0
2	21BTĐC0265	Lê Hoàng	Anh	11/04/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
3	21BTĐC0266	Huỳnh Văn Thái	Bình	22/06/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
4	21BTĐC0267	Huỳnh Văn	Bo	19/04/2006				8	7	7	7			7.5		7.4
5	21BTĐC0268	Lê Nguyễn Tiến	Đạt	21/02/2006				6	5	5	5			6.0		5.7
6	21BTĐC0269	Phùng Văn	Đông	22/04/2006				8	7	7	7			7.5		7.4
7	21BTĐC0270	Nguyễn Nhật Trường	Em	12/01/2006				7	7	6	7			7.0		6.9
8	21BTĐC0271	Nguyễn Hồng	Gia	19/11/2005				8	8	7	7			8.0		7.8
9	21BTĐC0272	Đỗ Văn	Hậu	29/04/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
10	21BTĐC0273	Ngô Nguyễn Hoàng	Hiếu	10/11/2005				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
11	21BTĐC0274	Ông Xuân	Hòa	12/11/2004				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
12	21BTĐC0275	Phan Tấn	Hoàng	06/12/2005				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
13	21BTĐC0276	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hơn	22/06/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
14	21BTĐC0277	Dương Lý	Khang	09/01/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
15	21BTĐC0278	Ngô Tuấn	Khang	29/11/2006				7	7	6	6			6.5		6.5
16	21BTĐC0279	Nguyễn Nhựt	Khang	15/08/2006				7	7	6	6			6.5		6.5
17	21BTĐC0280	Trần Minh	Khánh	07/07/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
18	21BTĐC0281	Đỗ Anh	Kiệt	27/03/2006				8	0	0	0			0.0	0.0	0.5
19	21BTĐC0282	Lâm Tuấn	Kiệt	12/07/2006				8	7	7	6			7.0		6.9
20	21BTĐC0283	Võ Tuấn	Kiệt	18/11/2006				7	7	7	6			7.0		6.9
21	21BTĐC0284	Trần Chí	Linh	28/02/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
22	21BTĐC0286	Nguyễn Hữu	Lượng	04/12/2006				8	8	7	7			8.0		7.8
23	21BTĐC0287	Giang Tấn	Mạnh	10/12/2005				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
24	21BTĐC0289	Nguyễn Huỳnh	Ngân	31/10/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
25	21BTĐC0291	Nguyễn Bảo	Phúc	23/06/2006				8	8	7	7			8.0		7.8
26	21BTĐC0292	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/01/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
27	21BTĐC0293	Hà Quốc	Thắng	27/12/2006				7	6	5	5			0.0	6.0	5.8
28	21BTĐC0294	Ngô Trung	Thành	22/02/2006				8	7	7	6			7.0		6.9
29	21BTĐC0295	Nguyễn Trung	Tín	02/02/2005				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
30	21BTĐC0296	Võ Thành	Tín	01/05/2003				7	5	5	5			0.0	6.0	5.7
31	21BTĐC0298	Nguyễn Hữu	Toàn	25/06/2006				0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
32	21BTĐC0300	Lương Khiết	Tường	23/08/2006				8	7	7	7			7.0		7.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 7 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phùng Chí Hiếu